

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3195/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của cấp huyện, cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số: 4167/STC-ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2015 về việc ban hành Quy định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ ngân sách hàng năm của cấp huyện, cấp xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của cấp huyện, cấp xã (đối với ngân sách xã) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, VC, HgP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH HÀNG NĂM CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của
UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định về trình tự và thời gian lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm cấp huyện, cấp xã (đối với ngân sách xã).

2. Những nội dung khác liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư XD CB thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã (đối với ngân sách xã) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã); UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

2. Các Chủ đầu tư thuộc UBND cấp huyện; Ban Quản lý dự án cấp huyện; UBND cấp xã;

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện);

4. Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Kho bạc Nhà nước cấp huyện);

5. Các đơn vị và tổ chức khác có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư XD CB theo niên độ ngân sách hàng năm;

6. Đối với các dự án đầu tư thuộc quyền quản lý của UBND cấp xã được đầu tư bằng các nguồn vốn khác (không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước) khuyến khích vận dụng theo Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách các cấp huyện, cấp xã được quyết toán năm

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm

1. Nguồn vốn do ngân sách huyện quản lý

a) Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

b) Kho bạc Nhà nước cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách huyện quản lý do Kho bạc Nhà nước cấp huyện kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án); tổng hợp vào quyết toán ngân sách huyện hàng năm để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn;

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thông báo cho các đơn vị hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

2. Nguồn vốn do ngân sách xã quản lý

a) UBND cấp xã thống nhất số liệu quyết toán với Kho bạc Nhà nước, lập báo cáo quyết toán năm (tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 Quy định này), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

b) Kho bạc Nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc Nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và UBND cấp xã;

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định đến UBND cấp xã và Kho bạc Nhà nước cấp huyện;

d) Ban Tài chính xã, phường, thị trấn tổng hợp vào quyết toán ngân sách xã hàng năm, báo cáo UBND xã, phường, thị trấn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

Điều 5. Nội dung báo cáo quyết toán

1. Phần số liệu

a) Đối với Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) và UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

Các chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) và UBND cấp xã phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc Nhà nước cấp huyện trước khi lập báo cáo quyết toán năm.

b) Đối với Kho bạc Nhà nước cấp huyện thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

2. Phần thuyết minh

a) Đối với Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án) và UBND cấp xã: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB Nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

b) Đối với Kho bạc Nhà nước

- Báo cáo tổng quát đặc điểm, tình hình thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

- Đề xuất và kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB hàng năm cũng như công tác quản lý vốn đầu tư, trong đó nêu rõ những nguyên nhân tăng giảm vốn đầu tư của các Chủ đầu tư và những dự án có vướng mắc, tồn tại.

Điều 6. Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm

a) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách cấp huyện quản lý

- Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án): Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm đến Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư.

b) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách cấp xã quản lý

- UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư.

c) Kho bạc Nhà nước

Tổng hợp, lập và gửi báo cáo quyết toán năm đến Cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện).

Điều 7. Nội dung thẩm định báo cáo quyết toán năm

Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện:

a) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư và báo cáo tổng hợp quyết toán của Kho bạc Nhà nước.

b) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước cùng cấp.

c) Kiểm tra, so sánh kế hoạch vốn và số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của các Chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước cùng cấp. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ.

d) Các nhận xét khác.

Điều 8. Các nguyên tắc quyết toán năm

1. Đối với Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

2. Đối với Chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án), UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

3. Vốn thanh toán được đưa vào báo cáo quyết toán năm thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính.

4. Trường hợp các dự án đầu tư thuộc kế hoạch thanh toán vốn đầu tư hàng năm được phép chuyển năm sau chi tiếp thì số vốn thanh toán đưa vào báo cáo quyết toán là số vốn thanh toán khối lượng XD/CB hoàn thành từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến hết thời gian chính lý quyết toán ngân

sách (ngày 31 tháng 01 năm sau). Vốn thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm trước được quyết toán vào ngân sách năm sau.

5. Đối với số vốn tạm ứng theo chế độ quy định chưa thu hồi không đưa vào quyết toán niên độ ngân sách của năm kế hoạch, được chuyển sang ngân sách năm sau thanh toán và quyết toán theo quy định của Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm và các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

6. Số liệu báo cáo phải được phản ánh chi tiết theo nguồn vốn, trong đó chi tiết vốn trong nước và vốn ngoài nước (nếu có).

Riêng đối với vốn ngoài nước, Kho bạc Nhà nước báo cáo quyết toán số vốn đã được hạch toán ghi thu ghi chi cho dự án; Chủ đầu tư báo cáo theo số vốn đã thanh toán cho dự án; trong đó chi tiết: Số vốn đã ghi thu ghi chi và số vốn chưa ghi thu ghi chi.

Trường hợp dự án áp dụng cơ chế vốn ngoài nước được thanh toán như vốn trong nước hoặc dùng vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước thì quyết toán vào vốn ngoài nước và ghi chú rõ: Vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án

1. Chịu trách nhiệm về số liệu đưa vào báo cáo quyết toán năm; tổng hợp, lập, thẩm định báo cáo quyết toán năm theo Quy định này và gửi Cơ quan Tài chính cùng cấp đúng thời hạn quy định. Riêng số liệu thanh toán, phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của Cơ quan Tài chính), Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm gửi Cơ quan Tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính

1. Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do các đơn vị (các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án; UBND cấp xã) và Kho bạc Nhà nước lập, Cơ quan Tài chính thực hiện việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách Nhà nước các cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trường hợp không nhận được đầy đủ các báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của Cơ quan Tài chính) do các đơn vị thực hiện không đúng quy định về chế độ báo cáo quyết toán năm.

a) Căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Tài chính kiểm tra, tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước để đảm bảo thời gian quyết toán ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Cơ quan Tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán năm, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp đã nhận được báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của Cơ quan Tài chính) nhưng có chênh lệch số liệu giữa báo cáo của các đơn vị và Kho bạc Nhà nước, Cơ quan Tài chính căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc Nhà nước để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh (bằng văn bản) về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh